

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2020/HS-ST.

Ngày 23 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M, sinh năm 1999, tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Trần Hải H, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 27, đường Đ3, khu MK, tổ 12, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2020, Nguyễn Hữu M đến tầng 3 của phòng tập thể hình Tuấn Vũ thuộc Trung tâm thanh thiếu niên tỉnh Hà Nam để tập thể hình. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi M đi về thì nhìn thấy trên thành cửa sổ phòng tập có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB màu vàng, có đeo ốp bảo vệ bằng chất liệu tổng hợp trong suốt của anh Trần Hải H. M quan sát không có người ở gần đó, những người tập không có ai để ý đến chiếc điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M thò tay qua cửa sổ cầm chiếc điện thoại mang ra nhà vệ sinh, tắt nguồn, để điện thoại vào túi quần trước bên trái rồi đi xuống bắt xe taxi về phòng trọ của anh Nguyễn Trường Sinh ăn cơm và ngủ tại đây cùng anh Sinh và anh Nguyễn Hữu T. Sáng ngày 14/7/2020, M tháo chiếc sim bên trong điện thoại nhãn hiệu Iphone XS 64GB rồi bẻ gãy đôi vứt đi. Sau đó, M mượn chiếc xe mô tô BKS 90B2-990.11 của anh T đến cửa hàng của anh Trần Văn H để thuê anh H phá mặt khẩu chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS 64GB.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB màu vàng đeo ốp bằng chất liệu tổng hợp màu trong suốt; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đeo ốp màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim mạng Viettel; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Hữu M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu sơn trắng, BKS: 90B2-990.11.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu M không thu giữ tài sản, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/2020 ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB màu vàng, đã qua sử dụng giá còn 11.000.000đ; 01 chiếc ốp điện thoại bằng chất liệu tổng hợp trong suốt đã qua sử dụng giá 50.000đ.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-PL ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Hữu M về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Hữu M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu M 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone màu hồng đeo ốp màu đen, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Nguyễn Hữu M.

Bị cáo Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu T có quan điểm: Ngày 14/7/2020 anh cho Nguyễn Hữu M mượn xe máy nhưng không biết M đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra thu giữ xe máy của anh và nay đã trả lại anh chiếc xe, anh đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nh trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với dữ liệu hình ảnh trên thiết bị đầu thu, camera, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận định giá của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2020, tại tầng 3 phòng tập thể hình Tuấn Vũ thuộc tổ 10, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Hữu M lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trần Hải H đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB màu vàng, có ốp lưng bằng chất liệu tổng hợp trong suốt trị giá 11.050.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu M đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần

đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý và tại các Trung tâm sinh hoạt tập thể gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS 64GB màu vàng có ốp lưng bằng chất liệu tổng hợp trong suốt là tài sản hợp pháp của anh Trần Hải H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại tài sản trên cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị về bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng đeo ốp bảo vệ bằng chất liệu tổng hợp màu đen, bên trong có lắp một thẻ sim mạng Viettel và 01 (một) thẻ căn cước công dân, 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Hữu M là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Hữu M không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Hữu M, song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu sơn trắng, BKS 90B2-990.11 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu T, anh T không biết M mượn xe của anh để đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Hữu M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Hữu M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng đeo ốp bảo vệ bằng chất liệu tổng hợp màu đen, có số IMEI: 355694075174038, bên trong có lắp một thẻ sim mạng Viettel. Bên trên thẻ sim có dãy số: 8984048000078910095, máy đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại được niêm phong trong chiếc phong bì thư bên ngoài ghi ký hiệu “ĐTĐKT1”, có chữ ký và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; 01 (một) thẻ căn cước công dân và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Hữu M, song tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA TP Phủ Lý;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên